

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án chi tiết bổ sung tăng giá trị bồi thường, hỗ trợ
cho 08 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện
Dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi,
Địa bàn: thôn Chánh Lợi và thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ
quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND
tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND
tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND
tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024)
trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường ven biển
(ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về
việc xác định lại giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB
thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi, huyện Phù
Cát, tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; Quyết định
số 3375/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày
13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;*

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 52/TTr-BGPMB ngày 19/3/2021 và Biên bản cuộc họp ngày 12/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung tăng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi, địa bàn: thôn Chánh Lợi và thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí (2%) phục vụ công tác GPMB và chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân là: 1.979.142.000 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung: 1.936.538.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 38.731.000 đồng;
- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 3.873.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 52/TTr-HĐBT ngày 19/3/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 24/6/2020, Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG TĂNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ ĐẤT ĐAI, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY CỐI DO GPMB

Dự án: Khu TĐC phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.630), đoạn Cát Tiên - Đề Gi;

địa bàn: thôn Chánh Lợi và thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 ;Quyết định số3375/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh					Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc (đồng)				Tổng giá trị bổ sung	Ghi chú
					Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, các khoản hỗ trợ về nhà (đồng)		
	a	b	c	d	1	2	3 = 1+2	4	5 = 3+4	6	7	8 = 6+ 7	9	10 = (8+9)-5	
1	Mai Thị Chung	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	139	19	344.127.420	794.140.200	1.138.267.620		1.138.267.620	865.799.700	1.617.599.400	2.483.399.100	317.730.700	1.662.862.180	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 2502, ngày 4/6/2020 của UBND tỉnh
2	Phan Đình Nhu, vợ Võ Thị Hoa	Thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	15	6	100.367.980	285.980.960	386.348.940		386.348.940	211.280.350	181.510.700	392.791.050		6.442.110	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 2502, ngày 4/6/2020 của UBND tỉnh
3	Võ Văn Bình, vợ Nguyễn Thị Kim Thoa	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	196	19	487.916.085	934.313.370	1.422.229.455		1.422.229.455	543.201.150	915.402.300	1.458.603.450	1.500.000	37.873.995	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 3375, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh
4	Nguyễn Thị Thu	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	322	11	323.953.170	725.785.440	1.049.738.610		1.049.738.610	403.878.750	693.757.500	1.097.636.250	1.500.000	49.397.640	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 3375, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 ;Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh					Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc (đồng)				Tổng giá trị bổ sung	Ghi chú
					Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, các khoản hỗ trợ về nhà (đồng)		
5	Nguyễn Tùy, vợ Phạm Thị Lan	Thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	12	6	331.318.745	686.239.990	1.017.558.735		1.017.558.735	381.360.100	662.720.200	1.044.080.300	1.500.000	28.021.565	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 3375, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh
6	Lê Đức, vợ Nguyễn Thị Hà	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	210	15	282.136.850	672.513.700	954.650.550		954.650.550	379.529.600	627.059.200	1.006.588.800	10.000.000	61.938.250	Đủ điều kiện bố trí tái định cư. Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 154, ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh
7	Võ Văn Thành	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	394	11									20.424.000	20.424.000	
8	Nguyễn Văn Trung	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	360	11				323.085.000	323.085.000				392.662.806	69.577.806	Bổ sung giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 3375, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ													1.936.538.000	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (Ax2%)													38.731.000	
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất (Bx10%)													3.873.000	
D	Tổng cộng (A+B+C)													1.979.142.000	